

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN PHÚ NHUẬN – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1343/2024/QĐST-HNGĐ P, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/10/2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 963/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09/10/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/ Bà Trần Thị Thúy Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A N, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Thạch V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: C N, Phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2019 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thạch V và bà Trần Thị Thúy Q là hợp pháp. Bà Q và ông V thuận T ly hôn.

[2] Về con chung:

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 63/2019, ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định bà Q và ông V có con chung tên Nguyễn Vũ Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2019.

Bà Q và ông V cùng thống nhất giao con chung là Nguyễn Vũ Quỳnh L cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên thỏa thuận là ông Nguyễn Thạch V cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 11/2024.

[3] Về Tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Bà Q và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Q và ông V phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thạch V và bà Trần Thị Thúy Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thúy Q và ông Nguyễn Thạch V có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Quỳnh Lâm S ngày 12/3/2019. Giao con chung là Nguyễn Vũ Quỳnh L, sinh ngày 12/3/2019 cho bà Trần Thị Thúy Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Thạch V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Q và ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Q và ông V mỗi người chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0029835 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà Q và ông V đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận PN;
- CC THADS quận PN;
- UBND Phường 7, quận PN;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Dương

Lê Tuấn

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Hoàng Yến